

KINH 1212. TỰ TỨ<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, tại thành Vương xá<sup>2</sup>. Bấy giờ, Phật kiết hạ an cư cùng với năm trăm Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán các lậu đã hết, việc cần làm đã làm, đã lìa các bỏ gánh nặng, dứt trừ hữu kết, chánh trí, tâm khéo giải thoát; chỉ trừ một Tỳ-kheo là Tôn giả A-nan, được Thế Tôn ký thuyết, ngay trong đời hiện tại Tôn giả sẽ đắc vô tri chứng<sup>3</sup>.

Bấy giờ, ngày mười lăm<sup>4</sup>, vào giờ thực thọ<sup>5</sup>, Thế Tôn trải tòa ngồi trước đại chúng, rồi bảo các Tỳ-kheo:

“Ta là Bà-la-môn đấng Bát-niết-bàn, mang thân sau cùng, là Đại Y Sư, nhổ những gai nhọn. Ta là Bà-la-môn đấng Bát-niết-bàn, mang thân sau cùng, là Vô Thượng Y Sư, nhổ những gai nhọn. Các ông là con, từ miệng Ta sanh ra, từ pháp hóa sanh, được gia tài pháp. Hãy để Ta tự tứ<sup>6</sup>. Chớ để cho thân, khẩu, ý Ta có điều đáng hiềm trách.”

Lúc ấy Tôn giả Xá-lợi-phất ở giữa đại chúng đứng dậy, sửa lại y phục, đánh lễ chấp tay bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, Thế Tôn vừa nói rằng: “Ta là Bà-la-môn đấng Bát-niết-bàn, mang thân cuối cùng, là Đại Y Sư, nhổ những mũi nhọn. Các ông là con, sanh ra từ miệng Ta, được hóa sanh từ pháp, được gia

1. Pāli, S. 8. 7. Pavāraṇā. Thera. 1234-1237. Biệt dịch, N<sup>o</sup>100(228); N<sup>o</sup>125 (32.5); N<sup>o</sup>26(121); N<sup>o</sup>61~ 63.
2. Bản Pāli: S<sup>a</sup>vatthiya<sup>m</sup>.
3. Vô tri chứng 無知證. Có lẽ Pāli: diṭṭheva dhamme aññaṃ sacchikarissati, sẽ chứng đắc chánh trí ngay hiện pháp. Nhưng bản Hán dịch là aññāṇa: vô tri (không biết) thay vì aññā (chánh trí, chỉ quả A-la-hán).
4. Hán dịch: thập ngũ nhật nguyệt (hay nguyệt nh<sup>ạ</sup>t), để chỉ ngày thứ 15 của nửa tháng. Pāli: paṇṇarasa.
5. Thực thọ 食受. Không đoán được từ gốc. Với ý nghĩa tương tự, đoạn dưới Hán dịch là hoài thọ 懷受. Quốc Dịch, quyển 29, cht.64, đây chỉ giờ tự tứ; Pāli: pavāraṇā.
6. Đường hoài thọ ngã 當懷受我; Hán dịch không rõ nghĩa. Nhưng theo ngữ cảnh, đây là lời tự tứ, đề nghị Tỳ-kheo khác nêu khuyết điểm của mình. So sánh đoạn Pāli tương đương: handa dāni, bhikkhave, pavāremi vo; na me kiñci garahatha kāyikaṃ vā vācasikaṃ vā ti, “Nay, này các Tỳ-kheo, Ta mong các ông hãy nói lên; chớ để hiềm trách Ta điều gì về thân và khẩu”.

tài pháp. Hãy để Ta tự tứ. Chớ để cho thân, khẩu, tâm ý<sup>7</sup> Ta có điều đáng hiềm trách.’

“Bạch Thế Tôn, chúng con không thấy thân, khẩu và tâm ý của Thế Tôn có điều gì đáng hiềm trách. Vì sao? Vì Thế Tôn, với người không thể điều phục có thể khiến điều phục, người không tịch tĩnh có thể khiến tịch tĩnh, người không an nghỉ<sup>8</sup> có thể khiến an nghỉ, người không Bát-niết-bàn có thể khiến Bát-niết-bàn. Như Lai biết đạo, Như Lai nói đạo, Như Lai hưởng đạo. Các đệ tử sau đó thành tựu, tùy thuận đạo tôn sùng đạo, vâng theo lời dạy của Đạo sư sống đúng như những lời chỉ dạy, chánh hưởng, hân lạc chân như thiện pháp. Đối với Thế Tôn con không thấy thân hành, khẩu hành, ý hành có điều gì đáng hiềm trách. Nay đối trước Thế Tôn, xin chỉ cho con các tội được thấy, được nghe, được nghi, hoặc thân, khẩu, ý có điều gì đáng hiềm trách?”

Phật bảo Xá-lợi-phất:

“Ta không thấy ông có các tội được thấy, được nghe, được nghi và thân, khẩu, ý có điều gì đáng hiềm trách. Vì sao? Vì Xá-lợi-phất, ông trì giới, đa văn, thiếu dục, tri túc, tu hạnh viễn ly, tinh cần phương tiện, chánh niệm, chánh thọ, trí tuệ nhanh nhạy<sup>9</sup>, trí tuệ sáng suốt sắc bén, trí tuệ giải thoát, trí tuệ yếm ly, trí tuệ lớn, trí tuệ rộng, trí tuệ sâu, trí tuệ không ai bằng, thành tựu trí tuệ bảo<sup>10</sup>; khai thị, chỉ giáo, soi sáng, hoan hỷ; và thường cũng tán thán việc khai thị, chỉ giáo, soi sáng, làm cho hoan hỷ, mà vì chúng sanh thuyết pháp chưa từng mỗi một. Thí như thái tử thứ nhất của Chuyển luân Thánh vương đáng thọ lễ quán đảnh; nhưng chưa quán đảnh mà đang ở vào nghi pháp quán đảnh như pháp của vua cha, những gì người đã chuyển cũng sẽ theo đó

7. Trong bản Pāli, chỉ tự tứ những điều liên hệ thân và khẩu, kāyikaṃ vā vācasikaṃ vā.

8. Hán: tô tức 𣎵.

9. Khen ngợi các trí tuệ của Xá-lợi-phất: tiếp tậ trí tuệ, minh lợi trí tuệ, xuất yếu trí tuệ, yếm ly trí tuệ, đại trí tuệ, quảng trí tuệ, thâm trí tuệ, vô tỷ trí tuệ, trí bảo thành tựu 捷疾智慧明利智慧出要智慧厭離智慧大智慧廣智慧深智慧無比智慧智寶成就. So sánh Pāli: paṇḍitapañño, tvaṃ sārīputta, mahāpañño... putthupañño... hāsapañño... javanapañño... tikkhapañño... nibbedhikapañño, tvaṃ, sārīputta.

10. Tống-Nguyên-Minh đọc là *thật* 實. Ấn Thuận, Quốc Dịch, Phật Quang đều đọc là *bảo* 寶.

mà chuyển. Nay ông cũng như vậy, là trưởng tử của Ta, gần được thọ quán đảnh, nhưng chưa quán đảnh mà đang ở vào nghi pháp. Những gì Ta đã chuyển, ông cũng theo đó chuyển và đạt được vô sở khởi; hết các hữu lậu, tâm khéo giải thoát. Cũng vậy, đối với ông, Ta không thấy có các tội được thấy, được nghe, được nghi và thân, khẩu, ý có điều gì đáng hiềm trách.”

Xá-lợi-phất bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, nếu con không có các tội được thấy, được nghe, được nghi và thân, khẩu, ý có điều gì đáng hiềm trách; vậy thì năm trăm Tỳ-kheo này có không các tội được thấy, được nghe, được nghi và thân, khẩu, ý có điều gì đáng hiềm trách?”

Phật đáp:

“Đối với năm trăm Tỳ-kheo này, Ta cũng không thấy các tội được thấy, được nghe, được nghi và thân, khẩu, ý có điều gì đáng hiềm trách. Vì sao? Vì năm trăm Tỳ-kheo này đều là A-la-hán, các lậu đã hết, những việc cần làm đã làm xong, đã bỏ gánh nặng, đoạn các kết sử, chánh trí, tâm khéo giải thoát. Trừ một Tỳ-kheo, đó là Tôn giả A-nan, Ta ký thuyết cho A-nan đối trong hiện pháp sẽ đắc vô trí chứng. Cho nên, năm trăm Tỳ-kheo, Ta không thấy họ có các tội được thấy, được nghe, được nghi và thân, khẩu, ý có điều gì đáng hiềm trách.”

Xá-lợi-phất bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, năm trăm Tỳ-kheo này đã không có các tội được thấy, được nghe, được nghi và thân, khẩu, ý có điều gì đáng hiềm trách hết. Vậy trong đây có bao nhiêu Tỳ-kheo được Tam minh? Có bao nhiêu Tỳ-kheo được Câu giải thoát? Có bao nhiêu Tỳ-kheo được Tuệ giải thoát?”

Phật bảo Xá-lợi-phất:

“Trong năm trăm Tỳ-kheo này, chín mươi Tỳ-kheo được Tam minh; chín mươi Tỳ-kheo được Câu giải thoát; những vị còn lại được Tuệ giải thoát. Nay Xá-lợi-phất, những Tỳ-kheo này đã lìa khỏi mọi dao động, không có ai là vô ngoài, mà đều là lõi thật cứng chắc.”

Khi ấy Tôn giả Bà-kỳ-xá ở giữa hội chúng tự nghĩ: “Nay ta sẽ ở trước Thế Tôn và hội chúng nói kệ tán thán sự hoại thọ.” Nghĩ vậy

xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, lễ Phật, gối phải quỳ sát đất chấp tay bạch:

“Bạch Thế Tôn, con có điều muốn nói. Bạch Thiện Thệ, con có điều muốn nói.”

Phật bảo Bà-kỳ-xá:

“Cứ nói theo những gì muốn.”

Lúc ấy, Bà-kỳ-xá liền nói kệ:

*Ngày mười lăm thanh tịnh,  
Chúng kia năm trăm người;  
Đoạn trừ tất cả kết,  
Đại Tiên diệt tận hữu.  
Thanh tịnh tập thân cận,  
Thanh tịnh rộng giải thoát;  
Không còn thọ các hữu,  
Sanh tử đã đoạn hẳn.  
Việc cần làm đã làm,  
Đã hết tất cả lậu;  
Mây ngũ cái đã trừ,  
Nhổ rễ gai ái dục.  
Sư tử không sợ hãi,  
Lìa tất cả hữu dư;  
Giết kẻ thù là hữu,  
Siêu việt cảnh hữu dư.  
Các oán địch hữu lậu,  
Thấy đều đã tiềm phục.  
Giống như Chuyển luân vương,  
Bao dung<sup>11</sup> các quyến thuộc<sup>12</sup>.  
Tâm từ rộng tuyên hóa,  
Mọi thần dân vâng theo.  
Hay phục địch ma oán,  
Là Đạo Sư Vô Thượng.*

---

<sup>11</sup>. Hán: hoài thọ 𠄎𠄎.

<sup>12</sup>. Pāli: cakkavattī yathā rājā, amaccaparivārito, như Chuyển luân vương được vây quanh bởi các đại thần.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tâm kính tín phụng thờ,  
Ba minh, lão, tử diệt;  
Là chân tử của pháp,  
Không lo lắng dao động.  
Nhổ sạch gai phiền não,  
Kính lễ Đấng Nhật Thân.*

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy,  
hoan hỷ phụng hành.

M